

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ SƠ CẤP

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 431A/QĐ-CDHHI ngày 30/05/2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Hàng hải I)*

1. Tên nghề đào tạo: Khai thác máy tàu biển

2. Đối tượng tuyển sinh, yêu cầu đầu vào

Người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên, có trình độ học vấn và sức khỏe phù hợp với nghề cần học.

3. Mô tả về khóa học và mục tiêu đào tạo

3.1. Mô tả về khóa học

- Chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, nghề Khai thác máy tàu biển cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghề Khai thác máy tàu biển như kỹ năng vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa các thiết bị, máy móc thuộc hệ động lực tàu thủy đảm bảo an toàn, hiệu quả và bảo vệ môi trường; kiến thức, kỹ năng bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, máy móc tại các cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu biển.

- Chứng chỉ sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ Sơ cấp Bạc 2

- Sau khi tốt nghiệp trình độ sơ cấp, nghề Khai thác máy tàu biển người học có thể làm việc ở các vị trí sau:

+ Chuẩn bị cho việc vận hành hệ động lực chính;

+ Vận hành một số máy móc thiết bị phụ tàu thủy và hệ thống phục vụ;

+ Trợ giúp bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị hệ động lực chính;

+ Trợ giúp bảo dưỡng và sửa chữa các thiết bị hệ động lực phụ và hệ thống phục vụ;

+ Trực ca buồng máy;

+ Phòng chống ô nhiễm môi trường;

+ Trợ giúp nhận và quản lý nhiên liệu, dầu nhớt.

- Với các vị trí việc làm trên người học có thể làm:

+ Thợ máy trực ca làm việc trên các tàu của các công ty vận tải biển trong nước và quốc tế khi có Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thợ máy trực ca. (Sau khi tốt nghiệp, có đủ các chứng chỉ cần thiết và hoàn thành chương trình đào tạo nâng cao do Bộ Giao thông vận tải ban hành, người học sẽ được cấp giấy chứng nhận khả năng chuyên môn Thợ máy trực ca theo quy định của Bộ Giao thông vận tải);

+ Thợ máy làm việc tại các công ty sửa chữa và đóng mới tàu biển, các xí nghiệp, nhà máy, xưởng sửa chữa,...;

+ Thợ vận hành trạm phát điện Diesel, nồi hơi, máy nén khí làm việc tại các nhà máy, công ty, khu công nghiệp,...;

+ Có thể học liên thông trung cấp Khai thác máy tàu biển.

3.2. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo nghề Khai thác máy tàu biển trình độ Sơ cấp nhằm trang bị cho người học các kiến thức thực tế và lý thuyết về một số nội dung trong phạm vi của nghề Khai thác máy tàu biển; kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề

nghiệp, kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết để có thể làm việc độc lập trong các điều kiện ôn định và môi trường quen thuộc. Đồng thời đáp ứng các quy định về tiêu chuẩn năng lực tại mục A-III/4, A-III/5 của bộ luật STCW 78/2010.

4. Danh mục số lượng, thời lượng các mô – đun

Mã MĐ	Tên Mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập	Kiểm tra
MĐ1	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	60	28	28	4
MĐ2	Vận hành động cơ Diesel tàu thủy	1	40	4	32	4
MĐ3	Điện tàu thủy	2	60	20	36	4
MĐ4	Vận hành thiết bị phụ tàu thủy 1	2	60	4	52	4
MĐ5	Vận hành nồi hơi, tua bin tàu thủy	1	40	4	32	4
MĐ6	Luật máy hàng hải	3	60	30	26	4
MĐ7	Bảo dưỡng động cơ Diesel tàu thủy	1	40	4	32	4
MĐ8	Bảo dưỡng nồi hơi, tua bin tàu thủy	1	40	4	32	4
MĐ9	Bảo dưỡng thiết bị phụ tàu thủy	2	60	16	40	4
Tổng số		15	460	114	310	36

(Số giờ Kiểm tra được tính vào số giờ Thực hành)

5. Khối lượng kiến thức, kỹ năng nghề, các kỹ năng cần thiết khác, năng lực tự chủ và trách nhiệm:

5.1. Khối lượng kiến thức

- Mô tả được cấu tạo, nguyên lý hoạt động của động cơ Diesel và một số máy móc, thiết bị phụ tàu thủy;
- Mô tả được quy trình vận hành, bảo dưỡng động cơ Diesel và một số máy móc, thiết bị phụ tàu thủy;
- Mô tả được quy trình vận hành hệ thống điện trên tàu;
- Mô tả được công việc của thợ máy trực ca ở mức trợ giúp đáp ứng quy định Bộ luật STCW 78/2010;
- Nêu được các quy định cơ bản về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;
- Có trình độ tiếng Anh đủ để làm việc với chức danh thợ máy trực ca ở mức trợ giúp trên tàu.

5.2. Kỹ năng nghề

- Vận hành được động cơ Diesel; vận hành được một số máy móc thiết bị phụ tàu thủy; sử dụng được các trang thiết bị điện tàu thủy; trợ giúp bảo dưỡng, sửa chữa các máy móc, thiết bị đảm bảo an toàn và tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật.

- Thực hiện được các công việc của thợ máy trực ca ở mức trợ giúp đáp ứng quy định công ước STCW 78/2010;
- Thực hiện được các quy trình trên tàu nhằm đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường;
- Giao tiếp được bằng tiếng Anh ở mức độ đơn giản.
- Có kỹ năng giao tiếp, tổ chức và làm việc theo nhóm, làm việc độc lập.

5.3. Các kỹ năng cần thiết khác: Có kỹ năng giao tiếp, có tác phong công nghiệp đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn.

5.4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Thực hiện được ca trực máy độc lập;
- Tuân thủ các quy định an toàn, an ninh Hàng hải bảo vệ môi trường.

6. Thời gian khóa học, bao gồm:

- Tổng thời gian toàn khóa: 13 tuần
- Thời gian thực học: 460 giờ
- + Thời gian học lý thuyết: 114 giờ
- + Thời gian thực hành, thực tập: 310 giờ
- + Thời gian kiểm tra: 36 giờ

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

7.1. Quy trình đào tạo

- Tổ chức tuyển sinh
- Nhập học
- Thành lập lớp đào tạo
- Xây dựng kế hoạch đào tạo
- Thực hiện giảng dạy và học tập
- Đánh giá kết quả học tập
- Xét công nhận tốt nghiệp và cấp phát chứng chỉ sơ cấp

7.2. Điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐT BXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐT BXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐT BXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

8. Phương pháp và thang điểm đánh giá

8.1. Phương pháp đánh giá

Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo cách thức kết hợp chấm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học và kiểm tra kết thúc từng mô đun. Điểm mô đun bao gồm điểm kiểm tra đánh giá quá trình học (bao gồm điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên và điểm kiểm tra đánh giá định kỳ) và điểm kiểm tra kết thúc mô đun.

8.2. Thang điểm đánh giá

Điểm đánh giá kết quả học tập của học sinh theo thang điểm 10 (từ 1 đến 10), có tính đến hàng thập phân 1 con số.

9. Hướng dẫn sử dụng chương trình

9.1. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun

- Hình thức tổ chức kiểm tra kết thúc mô đun thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

- Hình thức kiểm tra và thời gian làm bài kiểm tra kết thúc mô đun được quy định và có hướng dẫn cụ thể theo từng mô đun trong chương trình đào tạo.

9.2. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

Thực hiện theo Khoản 8, Khoản 9 Điều 1 Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp và Khoản 3, Điều 27 Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo trình độ sơ cấp.

9.3. Các chú ý khác

- Yêu cầu về nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp, nghề Khai thác máy tàu biển phải đáp ứng Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp và Thông tư số 21/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo, giáo dục nghề nghiệp.

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo nội dung trong chương trình đã được phê duyệt.